

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày 08/11/2018 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường

Năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Kế
hoạch - Tài chính

Đơn vị tính: km^2

[illegible]

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0703/BTNMT. Hệ thống bản đồ địa hình đáy biển

1. Phạm vi thống kê

Thống kê diện tích được thành lập bản đồ địa hình đáy biển theo chuẩn quốc gia theo từng loại tỷ lệ bản đồ (1/10.000, 1/25.000, 1/50.000, 1/100.000, 1/250.000) trong năm và lũy kế đến ngày 31/12 năm báo cáo.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi tên các vùng biển;

Các cột 1, 2, 3, 4, 5: ghi diện tích được thành lập bản đồ địa hình đáy biển theo từng loại tỷ lệ bản đồ: 1/10.000, 1/25.000, 1/50.000, 1/100.000, 1/200.000 trong năm báo cáo;

Các cột 6, 7, 8, 9, 10: ghi diện tích được thành lập bản đồ địa hình đáy biển theo từng loại tỷ lệ bản đồ: 1/10.000, 1/25.000, 1/50.000, 1/100.000, 1/200.000 lũy kế đến ngày 31/12 năm báo cáo.

3. Nguồn số liệu

- Báo cáo của các Bộ, ngành;
- Các đề án đo vẽ bản đồ địa hình đáy biển được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nộp lưu trữ.